

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 03/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: **Phạm Đức Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Mạnh Thường

2. Bà Nguyễn Thị Xoan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, bà: Nguyễn Phú Quý - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa,
bà: Trần Thị Lan - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã
Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa hình sự công khai để xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5
năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Tr**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh
ngày 17 tháng 3 năm 1960, tại xã Đức L (nay là xã Bùi La Nh), huyện Đức
Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1,
phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề
nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
Không; con ông: Lê Văn C(đã chết) và bà Trần Thị M; anh chị em ruột có
03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Nh; con: có 3 người, lớn
nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân
thân: Ngày 14/4/2017, bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định
xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng vì có hành vi đánh bạc vào
ngày 09/3/2017 theo quyết định số 471. Chấp hành xong ngày 17/4/2017. Bị cáo
đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay tại Trại tạm
giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tr**: Ông Võ Quốc H, sinh năm
1985. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh. Địa
chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông Hồ Sỹ Th, sinh ngày 02/9/1964; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trú tại: Xóm 11, xã Thượng S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Liệu, sinh ngày 12/12/1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Xóm 11, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Ủy quyền cho chồng ông Hồ Sỹ Th, sinh năm 1964; trú tại: Xóm 11, xã Thượng S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cũng là bị hại trong vụ án. Có mặt.

3. Anh Kiều Đình T, sinh ngày 10/3/1974; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 21/9/1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ủy quyền cho chồng là anh Kiều Đình T, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cũng là bị hại trong vụ án. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 22/02/1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 08/4/1974; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ủy quyền cho chồng là ông Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh cũng là bị hại trong vụ án. Có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 07/01/1967; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố Hầu Đ, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

8. Ông Lê Quang H, sinh ngày 03/4/1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Xuân Nh, sinh ngày 20/7/1962; nghề nghiệp: Hưu trí; trú tại: Số nhà 106E-A11, tập thể Khương Tr, phường Khương Tr, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/6/1973, trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Anh Hồ Sỹ H, sinh ngày 16/8/1997, trú tại: Xóm 11, xã Thượng S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Anh Phạm Tiên H, sinh ngày 11/4/1972, trú tại: Tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Anh Lê Trọng Đ, sinh ngày 03/3/1961, trú tại: Tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

5. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố Trung H, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

6. Anh Kiều Đình T, sinh năm 1970, trú tại: Tổ dân phố Trung H, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959, trú tại: Tổ dân phố Phúc S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 05/01/1971, trú tại: Tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

9. Ông Phạm Đình K, sinh ngày 12/12/1956, trú tại: Số nhà 2B, Phan Huy Í, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

10. Anh Phạm Tuấn A, sinh ngày 06/3/1984, trú tại: Khối 01, phường Đội C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 14/01/1989, trú tại: Tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

12. Anh Kiều Đình Th, sinh ngày 03/11/2003, trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Kiều Đình Th: Ông Kiều Đình T, trú tại: Tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

13. Anh Kiều Minh H, sinh ngày 01/6/2004, trú tại: Tổ dân phố Hầu Đ, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Kiều Minh H: Bà Nguyễn Thị Nh, trú tại: Tổ dân phố Hầu Đ, phường Trung L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

14. Anh Nguyễn Tiến L, sinh ngày 07/8/2004, trú tại: Tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Tiến L: Ông Nguyễn Tiến Tr, trú tại: Tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019, Lê Văn Trung đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 11/2018, anh Hồ Sỹ Th trú tại xóm 11, xã Thượng S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An được người quen cho số điện thoại của Lê Văn Tr nên đã gọi điện nhờ Lê Văn Tr xin cho con là Hồ Sỹ H vào biên chế trong lực lượng Công an nhân dân. Lê Văn Tr giới thiệu có người quen công tác tại Bộ Công an nên có thể xin được cho Hồ Sỹ H. Sau đó, Lê Văn Tr gọi điện cho anh Nguyễn Xuân Nh là cán bộ Công an công tác tại Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động thuộc Bộ Công an (thời điểm này đang nghỉ công tác chờ hưu) nhờ anh Nh xin vào biên chế cho một trường hợp đi nghĩa vụ Công an mới ra quân. Anh Nh trả lời: Hiện không có chỉ tiêu tuyển dụng đối với lính nghĩa vụ đã xuất ngũ, khi nào có chỉ tiêu nếu giúp được sẽ giúp. Sau đó, anh Th nhiều lần gọi điện thoại cho Lê Văn Tr nên Tr đã thống nhất với anh Th chi phí xin vào biên chế cho con anh Th khoảng 350-400 triệu đồng, khi nào có quyết định biên chế mới giao tiền. Khoảng tháng 12/2018, Lê Văn Tr và anh Th đi ra Hà Nội gặp anh Nh. Đến khoảng tháng 1/2019, Lê Văn Tr điện thoại yêu cầu anh Th phải đưa trước số tiền 30-40 triệu đồng để

mua quà cáp đi lại xin việc cho con anh Th, hứa sẽ khấu trừ số tiền này vào tổng chi phí sau khi có quyết định biên chế. Khoảng 2 ngày sau, anh Th đến nhà Lê Văn Tr đưa cho Lê Văn Tr số tiền 20.000.000 đồng. Khi đưa tiền có viết giấy nhận tiền nhưng giấy nhận tiền này anh Th đã làm mất. Số tiền này, Lê Văn Tr đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh Th đã nhiều lần gọi điện hỏi kết quả thì Lê Văn Tr đều nói cứ yên tâm chắc chắn sẽ xin được. Trong thời gian này, Lê Văn Tr nhiều lần gọi điện thoại cho anh Nh hỏi thông tin nhưng anh Nh đều trả lời hiện không có chỉ tiêu nên không thể xin được khi nào có chỉ tiêu nếu giúp được thì sẽ cố gắng giúp. Khoảng tháng 4/2019, Lê Văn Tr gọi điện thoại yêu cầu anh Th đưa thêm 50 triệu đồng. Ngày 13/4/2019, anh Th và vợ là chị Nguyễn Thị L gặp Lê Văn Tr tại một nhà người quen ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Anh Th đưa cho Lê Văn Tr 30.000.000 đồng, khi giao nhận tiền có viết giấy nhận tiền. Số tiền này, Lê Văn Tr đã chiếm đoạt, sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh Th nhiều lần hỏi tình hình xin cho con trai, Lê Văn Tr yêu cầu anh Th chuẩn bị thêm 50 triệu đồng. Ngày 16/5/2019, anh Th và chị L gặp Lê Văn Tr tại quán bia của chị Nguyễn Thị Ph thuộc tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, hai bên viết giấy vay tiền thể hiện nội dung Tr vay của anh Th tổng số tiền 95.000.000 đồng và nhờ ông Lê Trọng Đ ký xác nhận chứng kiến. Tại đây anh Th đưa cho Lê Văn Tr số tiền 45.000.000 đồng. Số tiền này Lê Văn Tr đã chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đồng thời nhiều lần hứa hẹn Hồ Sỹ H chuẩn bị có quyết định biên chế nhưng thực tế Lê Văn Tr không có hoạt động gì để xin cho Hồ Sỹ H. Tổng cộng Lê Văn Tr đã nhận của anh Hồ Sỹ Th số tiền 95.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 5/2019, anh Kiều Đình T, trú tại tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh có con trai là Kiều Đình Th chuẩn bị thi vào Trường trung học phổ thông Hồng Lam. Ngày 24/5/2019, Lê Văn Tr đến nhà anh Kiều Đình T chơi. Anh T nói với Lê Văn Tr việc anh T (là em trai anh T) muốn xin cho cháu Th vào học tại Trường THPT Hồng Lam. Lê Văn Tr nói có thể xin được cho cháu Th. Anh T đã gọi điện nói anh T đến gặp Tr. Sau đó, anh T và vợ là chị Nguyễn Thị Ng đến gặp Lê Văn Tr nhờ xin cho con vào học Trường THPT Hồng Lam. Lê Văn Tr nói có người quen công tác tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh, chắc chắn xin được cho cháu Kiều Đình Th, chi phí 6.000.000 đồng. Vợ chồng anh T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T, chị Ng cùng anh T, vợ anh T là chị Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Th (chị dâu của anh Kiều Đình T) đến nhà Lê Văn Tr. Anh T đưa cho Lê Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng. Lê Văn Tr nhận tiền và hứa chắc chắn sẽ xin được cho cháu Th. Khoảng 2 ngày trước khi kỳ thi diễn ra, Lê Văn Tr hỏi anh Tuyền tên, tuổi, số báo danh, phòng thi của Th lưu vào điện thoại và nói với anh T phải gửi số báo danh cho người quen trong Sở giáo dục đào tạo tỉnh Hà Tĩnh để chạy điểm cho cháu Th. Sau khi nhận tiền, Tr đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết mà không có hoạt động gì tác động đến kết quả thi của cháu Kiều Đình Th. Khi biết cháu Th đủ điểm vào học Trường THPT Hồng Lam, Lê Văn Tr gọi điện cho anh T thông

báo cháu Th đã đỗ. Lê Văn Tr đưa cho anh T số tiền 500.000 đồng và nói giảm một phần chi phí xin cho Kiều Đình Th. Sau đó, Lê Văn Tr nói với anh Kiều Đình T nếu biết người nào có con thi trượt thì giới thiệu Lê Văn Tr xin cho vào trường THPT Hồng Lĩnh hay Trường THPT Hồng Lam. Do tin tưởng Lê Văn Tr đã giúp con mình thi đỗ nên anh T đã giới thiệu một số người có con thi trượt với Lê Văn Tr. Tổng số tiền Lê Văn Tr đã chiếm đoạt của anh Kiều Đình T là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 12/6/2019, sau khi nghe Kiều Minh H trao đổi bạn của H là Kiều Đình Th đã nhờ người khác chạy điếm đỗ vào Trường THPT Hồng Lam và thông qua anh Kiều Đình T giới thiệu, chị Nguyễn Thị Nh, trú tại tổ dân phố Hầu Đ, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã đến nhà anh T gặp Lê Văn Tr. Chị Nh đặt vấn đề nhờ Lê Văn Tr xin cho con là Kiều Minh H vào học tại Trường THPT Hồng Lĩnh. Lê Văn Tr khẳng định có người quen công tác tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh nên có thể xin được cho con của chị Nh vào học tại Trường THPT Hồng Lĩnh với chi phí 8.000.000 đồng. Chị Nh đề nghị đưa trước khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng khi nào con được vào học sẽ đưa cho Lê Văn Tr đủ số tiền còn lại nhưng Lê Văn Tr không đồng ý. Sau đó, khi chị Nh đang bán hàng tại chợ Trung L, Lê Văn Tr đến gặp chị Nh nói nếu muốn xin cho con thì làm nhanh không sẽ hết hạn. Chị Nh chuẩn bị được 5.000.000 đồng và trao đổi với anh T gia đình khó khăn. Anh T đã gọi điện thoại cho Lê Văn Tr nói do điều kiện hoàn cảnh gia đình chị Nh khó khăn nên mới chuẩn bị được số tiền 5.000.000 đồng nhờ Lê Văn Tr giúp cho con chị Nh, số tiền còn lại khi nào có kết quả chị Nh sẽ đưa đầy đủ. Lê Văn Tr đồng ý. Trưa ngày 13/6/2019, chị Nh cùng anh T đến nhà gặp Lê Văn Tr. Chị Nh đưa cho Lê Văn Tr 5.000.000 đồng. Lê Văn Tr nhận tiền và hứa chắc chắn sẽ xin được cho con chị Nh vào học tại Trường THPT Hồng Lĩnh, nếu không xin được sẽ trả lại tiền. Số tiền này, Lê Văn Tr đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết mà không có hoạt động gì tác động đến kết quả thi, tuyển sinh của Kiều Minh H. Tổng số tiền Lê Văn Tr đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Thông qua anh Kiều Đình T giới thiệu và gọi điện thoại cho Lê Văn Tr đặt vấn đề nhờ xin cho con anh Nguyễn Tiến Tr, trú tại tổ dân phố Tiên S, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là cháu Nguyễn Tiến L vào học tại Trường THPT Hồng Lam, trưa ngày 13/6/2019, sau khi hai vợ chồng bàn bạc thống nhất, anh Trí và vợ là chị Nguyễn Thị L đến nhà Lê Văn Tr khi gần đến nơi thì anh Kiều Đình T đón dẫn vào nhà, lúc này chị Nguyễn Thị Nh cũng có mặt tại đây. Vợ chồng anh Tr đặt vấn đề nhờ xin cho con vào học tại Trường THPT Hồng Lam. Lê Văn Tr đồng ý và nói có người quen công tác tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh, hứa hẹn chắc chắn xin được cho con anh Tr vào học, chi phí 7.000.000 đồng. Anh Tr và chị L đồng ý và đưa cho Lê Văn Tr 7.000.000 đồng, lúc đưa tiền có anh T, chị Nh chứng kiến. Lê Văn Tr nhận tiền và hứa hẹn chắc chắn xin được cho con của anh Tr. Sau khi nhận tiền, Lê Văn Tr đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết. Khi anh Tr nhiều lần liên lạc thúc giục việc xin cho con của anh Tr thì Lê Văn Tr chỉ

hứa hẹn mà không có hoạt động gì tác động đến kết quả thi tuyển sinh của Nguyễn Tiến L. Tổng số tiền Lê Văn Tr chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng cuối tháng 6/2019, qua anh Kiều Đình T giới thiệu, anh Lê Quang H, trú tại tổ dân phố La Gi, phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh gặp Lê Văn Tr đặt vấn đề nhờ Lê Văn Tr xin cho con trai là Lê Anh T vào học tại Trường THPT Hồng Lĩnh. Lê Văn Tr đã hứa hẹn chắc chắn xin được cho con anh H vào học tại Trường THPT Hồng Lĩnh với chi phí 9.000.000 đồng. Sau đó, Lê Văn Tr yêu cầu anh H đưa trước 5.000.000 đồng để liên hệ với người quen công tác tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh. Anh H cùng với bạn là Nguyễn Thị T đến gặp Lê Văn Tr tại quán bia chị Nguyễn Thị Ph ở tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh. Anh H đã đưa cho Lê Văn Tr 5.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 7/2019, Lê Văn Tr tiếp tục yêu cầu anh H đưa tiền để liên hệ với người quen tại Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Tĩnh xin cho con anh H. Do đi làm xa không về được nên anh H nhờ chị Nguyễn Thị T đưa cho Lê Văn Tr 3.000.000 đồng, sau đó chị T nhờ chị Nguyễn Thị Ph đưa cho Lê Văn Tr 3.000.000 đồng tại quán bia chị Phúc thuộc tổ dân phố 1, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh. Quá trình đó, Lê Văn Tr đều hứa hẹn chắc chắn xin được cho con anh H nhưng thực tế số tiền mà anh H đưa Lê Văn Tr đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân hết mà không có hoạt động gì tác động đến kết quả thi tuyển sinh của Lê Anh T. Tổng số tiền Lê Văn Tr chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Sau khi biết Lê Văn Tr không xin được cho con mình, anh Hồ Sỹ Thu, anh Nguyễn Tiến Tr, anh Lê Quang H, chị Nguyễn Thị Nh đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Lê Văn Tr không trả mà bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2019 đến ngày 14/02/2020 bị bắt theo quyết định truy nã khi đang lẫn trốn tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TXHL ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 3 năm đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/2/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo như sau: Bị cáo Lê Văn Tr bồi thường cho vợ chồng ông Hồ Sỹ Th và bà Nguyễn Thị Li 95.000.000đồng, vợ chồng anh Kiều Đình T và chị Nguyễn Thị Ng

5.500.000 đồng, vợ chồng ông Nguyễn Tiến Tr và bà Nguyễn Thị L 7.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Nh 5.000.000 đồng, anh Lê Quang H 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 giấy thể hiện nội dung anh Hồ Sỹ Th đưa cho Lê Văn Tr số tiền 30.000.000 đồng có chữ ký đề tên Lê Văn Tr và Hồ Sỹ Th đề ngày 14/3/2019; 01 Giấy vay tiền đề ngày 16/5/2019, có chữ ký đề tên Lê Văn Tr và Hồ Sỹ Th là tài liệu chứng cứ của vụ án đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, không xem xét xử lý nên miễn xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tr trình bày và cho rằng đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng mà bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự vì số tiền bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng ông Th chỉ là quan hệ dân sự. Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, khai báo thành khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất có thể và miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2019 đến tháng 7/2019, Lê Văn Tr đã đưa ra thông tin không đúng sự thật và hứa hẹn với những người có tài sản xin cho con vào biên chế ngành Công an và vào học Trường trung học phổ thông Hồng Lĩnh, Trường trung học phổ thông Hồng Lam để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Hồ Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L số tiền 95.000.000 đồng; của vợ chồng anh Kiều Đình T và chị Nguyễn Thị Ng số tiền 5.500.000 đồng; của vợ chồng ông Nguyễn Tiến Tr và bà Nguyễn Thị L số tiền 7.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Nh số tiền 5.000.000 đồng; của ông Lê Quang H số tiền

8.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là: 120.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Văn Tr không có hoạt động gì như đã hứa hẹn và số tiền chiếm đoạt được đã chi tiêu cho cá nhân hết.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận trong thời gian từ tháng 1/2019 đến tháng 7/2019 bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền 120.500.000 đồng nên Viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung hình phạt “ Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” để truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2019, Lê Văn Trung đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong thời gian này bị cáo sống cùng vợ con tại nhà riêng có nguồn thu nhập từ việc lao động phổ thông tại địa phương và chăn nuôi lợn gà tại gia đình, bị cáo không dùng số tiền chiếm đoạt được của người bị hại cho việc ăn uống, sinh hoạt hàng ngày mà chỉ dùng số tiền này để thỏa mãn các nhu cầu khác của bị cáo nên có đủ cơ sở xác định bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và số tiền chiếm đoạt được không phải là nguồn sống chính của bị cáo nên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết định khung hình phạt phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong một thời gian ngắn mà bị cáo đã thực hiện 5 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại ở các địa phương khác nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn nên cần phải xử một mức án tương xứng với hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho xã hội.

[8]. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Tr cho rằng hành vi bị cáo Tr lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hồ Sỹ Th chỉ là quan hệ dân sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối như là cán bộ công an nghỉ hưu, có quan hệ với người ở Bộ công an để cho ông Th tin tưởng rằng bị cáo có khả năng đưa con ông Th được vào ngành công an công tác và đã chiếm đoạt của ông Th số tiền 95.000.0000 đồng nên quan điểm bào chữa này không có cơ sở để chấp nhận.

[9] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, quan điểm người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy bị cáo

tuổi cũng đã cao, sức khoẻ yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già trên 90 tuổi nên cần xử bị cáo mức án như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[11] Trong vụ án này có ông Nguyễn Xuân Nh là người được bị cáo Tr liên hệ đặt vấn đề nhờ xin cho con của ông Hồ Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L vào biên chế trong lực lượng Công an nhân dân nhưng ông Nh không hứa gì về việc xin cho con của ông Th, bà Liễu và không nhận tiền hay lợi ích vật chất gì và không biết bị cáo Trung nhận tiền của ông Th, bà Liễu. còn anh Kiều Đình T là người giới thiệu bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Tiến Tr, ông Lê Quang H cho bị cáo nhưng trong vụ án này anh T cũng là người bị hại và anh T không biết mục đích của bị cáo là hứa hẹn xin cho con của những người này nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và anh T không được hưởng lợi gì từ việc này. Vì vậy hành vi của ông Nguyễn Xuân Nh, anh Kiều Đình T không cấu thành tội phạm.

[9] Về dân sự: Tại phiên toà bị cáo Lê Văn Tr thoả thuận bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt như sau: Bồi thường cho vợ chồng ông Hồ Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L 95.000.000đồng, vợ chồng anh Kiều Đình T và chị Nguyễn Thị Ng 5.500.000 đồng, vợ chồng anh ông Nguyễn Tiến Tr và bà Nguyễn Thị L 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nh 5.000.000 đồng, ông Lê Quang H 8.000.000 đồng. Sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho các bị hại như trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về vật chứng: 01 giấy thể hiện nội dung ông Hồ Sỹ Th đưa cho Lê Văn Tr số tiền 30.000.000 đồng có chữ ký đề tên Lê Văn Tr và Hồ Sỹ Th đề ngày 14/3/2019; 01 Giấy vay tiền đề ngày 16/5/2019, có chữ ký đề tên Lê Văn Tr và Hồ Sỹ Th là tài liệu chứng cứ của vụ án đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, không xem xét xử lý nên miễn xét.

Ở

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Tr là gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 3 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 14/2/2020.

2. Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015. Xử, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho các bị hại gồm: Vợ chồng ông Hồ Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L 95.000.000 đồng, vợ chồng anh Kiều Đình T và chị Nguyễn Thị Ng 5.500.000 đồng, vợ chồng ông Nguyễn Tiến Tr và bà Nguyễn Thị L 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Nh 5.000.000 đồng; ông Lê Quang H 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Tr.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người gười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS thị xã; tỉnh
- Tòa án tỉnh; Công an TXHL;
- Chi cục THA DS;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang

